



MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG VỀ DẠY VÀ HỌC MÔN NGHỆ THUẬT TRONG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN MẦM NON Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

LÊ THỊ THANH THỦY

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
Email: thuy lethanh58@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết nêu lên tầm quan trọng của việc dạy và học môn Nghệ thuật trong chương trình đào tạo của Khoa Giáo dục mầm non - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, đồng thời chỉ ra một số định hướng cho việc phát triển chương trình và thực hiện quá trình giảng dạy các môn học Nghệ thuật. Tác giả còn đưa ra các giải pháp đổi mới việc dạy học và những yêu cầu về khả năng sư phạm của giảng viên nghệ thuật.

Từ khóa: Định hướng; dạy và học môn Nghệ thuật; đào tạo giáo viên mầm non; giáo dục mầm non, giáo dục nghệ thuật.

(Nhận bài ngày 15/7/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 09/8/2017; Duyệt đăng ngày 25/8/2017).

1. Đặt vấn đề

Yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em luôn đòi hỏi sự quan tâm, đầu tư cho công tác đào tạo giáo viên ở các trường sư phạm. Việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên (SV), đồng thời bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giảng viên ở Khoa Giáo dục mầm non (GDMN) - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (ĐHSP HN) đã được đẩy mạnh trong những năm gần đây. Từ năm 2014, Khoa GDMN - Trường ĐHSPT HN đã tăng cường phát triển chương trình đào tạo, nghiên cứu xây dựng bộ Chuẩn đầu ra cho SV tốt nghiệp theo hướng phát triển năng lực. Căn cứ cho hướng đi này là *Nghị quyết 14/2005/NQ-CP của Chính phủ về Đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020*, trong đó nhấn mạnh: "Đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục đại học. Chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của giảng viên, tầm nhìn chiến lược, năng lực sáng tạo và tính chuyên nghiệp của cán bộ lãnh đạo, quản lý" [1, tr.4].

Nhiều nghiên cứu của các nhà khoa học giáo dục Việt Nam về đào tạo đại học cũng tạo cơ sở cho những nghiên cứu nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non (GVMM) ở trường đại học sư phạm (ĐHSP): Bàn về giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học ở các trường sư phạm, tác giả Nguyễn Kế Hào đã khẳng định: "Mục tiêu, nội dung và kế hoạch dạy học quy định phương pháp dạy học, quy định hoạt động giảng dạy của giảng viên và phương pháp học tập của SV. Phương pháp học tập chủ đạo của SV là tự học và tập nghiên cứu khoa học (NCKH)" [2, tr. 47]; Viết về "Đổi mới phương pháp đào tạo - xu thế của thời đại", tác giả Vũ Thị Sơn đã chỉ ra rằng kết quả đào tạo giáo viên hiện nay chưa đáp ứng tốt các

yêu cầu của thực tế giáo dục, đòi hỏi công tác đào tạo trong các trường sư phạm cần có những thay đổi cơ bản hướng tới hình thành các năng lực (năng lực học tập, nghiên cứu; Năng lực phát triển cá nhân gắn kết với xã hội; Năng lực sáng nghiệp) [3, tr.7]; Tổng kết thành tựu công tác đào tạo trong 30 năm xây dựng và phát triển của khoa GDMN - Trường ĐHSPT HN (2015), tác giả Hoàng Thị Phương đã khẳng định tầm quan trọng của việc phát triển nguồn nhân lực cho công tác đào tạo, đó là: "Cần đổi mới hài hòa giữa việc khai thác, sử dụng tiềm năng của mỗi cán bộ, giảng viên với việc đầu tư phát triển chất lượng đội ngũ chuyên môn của khoa", tăng cường "Đào tạo lớp cán bộ trẻ đảm bảo nguồn nhân lực kế cận, đáp ứng yêu cầu mới của giáo dục và đào tạo" [4, tr.150].

Xu thế hội nhập quốc tế, tư tưởng "Giáo dục đa văn hóa" (Multicultural Education) trong phát triển con người thế kỷ XXI cho thấy việc tăng cường chất lượng dạy học các môn Nghệ thuật và không ngừng bồi dưỡng đội ngũ giảng viên Nghệ thuật của khoa sư phạm mầm non chính là một vấn đề nghiên cứu cần được quan tâm. Trong các nghiên cứu từ những năm đầu thế kỷ XX về giáo dục, H.Read (1943), J.Dewey (1938) đã rất quan tâm tới vai trò của nghệ thuật trong việc phát triển nhận thức, tình cảm và khả năng hoạt động sáng tạo của trẻ em. Theo Dewey, nghệ thuật có chức năng như sự trải nghiệm, hình thành kinh nghiệm, giúp trẻ mở rộng phạm vi nhận thức và hành động, đem lại cho trẻ những hiểu biết căn bản và phong phú về thế giới, về lịch sử [5]. Khi viết về trí thông minh đa dạng, H.Gardner (2004) cũng khẳng định rằng những năm tháng thơ ấu là thời gian vàng để mỗi đứa trẻ tỏa sáng với "tài năng nghệ thuật" của mình, bởi vậy, tạo cơ hội cho trẻ tham gia tích cực vào các hình thức hoạt động nghệ thuật (Tạo hình, Âm nhạc, Múa, Sân khấu) chính là chúng ta đã

tạo điều kiện cho sự phát triển toàn diện các loại hình thông minh trong trẻ [6]. Hiện nay, ở Việt Nam, việc đào tạo GVMN, chuẩn bị cho họ đầy đủ khả năng hoạt động nghệ thuật và khả năng sư phạm nghệ thuật còn chưa được quan tâm thỏa đáng và chưa đảm bảo để GVMN thích ứng với chương trình giáo dục mới. Với tình hình thực tiễn này, những nghiên cứu ứng dụng về nâng cao chất lượng giảng dạy các môn nghệ thuật cho sinh viên-GVMN tương lai là vô cùng cấp thiết.

2. Vị trí của các môn học Nghệ thuật trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non của Khoa Giáo dục mầm non - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Trong chương trình đào tạo của Khoa GDMN, các môn học Nghệ thuật tạo thành một hệ thống bao gồm: Các môn học cơ sở và những môn học mang tính nghiệp vụ như: *Mĩ thuật cơ bản, Âm nhạc cơ bản, Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình, Phương pháp giáo dục âm nhạc, Múa và phương pháp biên dạy múa, Giáo dục nghệ thuật và phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ em, Thiết kế, sáng tạo đồ chơi - đồ dùng dạy học trong giáo dục trẻ em,...* Các môn học này là những thành phần thiết yếu của chương trình đào tạo GVMN, thực hiện chức năng giáo dục và hình thành cho SV các phẩm chất, năng lực trên cả hai phương diện:

- *Giáo dục người công dân:* Cung cấp cho SV kiến thức về văn hóa nghệ thuật, hình thành khả năng cảm thụ thẩm mỹ và thái độ trân trọng các giá trị *Trí tuệ - Thẩm mỹ - Đạo đức* trong nền văn hóa của nhân loại; Bồi dưỡng cho SV khả năng sử dụng ngôn ngữ nghệ thuật trong nhận thức, giao tiếp và lao động sáng tạo.

- *Đào tạo nhà sư phạm nghệ thuật:* Bồi dưỡng, rèn luyện cho SV khả năng sử dụng các hình thức hoạt động nghệ thuật và phương pháp sư phạm nghệ thuật để tạo dựng môi trường và tổ chức quá trình giáo dục, kết nối trẻ em với nền văn hóa - lịch sử của quốc gia và thế giới.

Sự phối hợp các môn học Nghệ thuật trong chương trình đào tạo sẽ tạo nên một quá trình đào tạo với hai chức năng: *Giáo dục nghệ thuật (Art Education)* và *Giáo dục thông qua nghệ thuật (Education through Art)*.

3. Một số định hướng nâng cao hiệu quả dạy - học các môn Nghệ thuật, phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên Khoa Giáo dục mầm non

3.1. Dạy học theo hướng tiếp cận năng lực

Những năng lực tối cần thiết cho người học của thế kỉ XXI đó là khả năng tự học (*self-directed learning*), tự học suốt đời (*lifelong learning*) và học một cách tích cực, độc lập, sáng tạo. Như vậy, chương trình dạy học môn Nghệ thuật cho SV chuyên ngành GDMN cần tạo những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển ở các em tính tự lực, tự giác trong tiếp thu và mở rộng kiến thức văn hóa, khả năng thể hiện một cách tự do các tiềm năng nghệ thuật của cá nhân trong hoạt động giáo dục trẻ em.

3.2. Giáo dục thể giới trong xu thế hội nhập

Trong một báo cáo của Ủy ban quốc tế về giáo dục (thuộc tổ chức UNESCO) năm 1996 [8] có nêu lên những khó khăn tạo nên những thách thức cho việc đảm bảo

hiệu quả giáo dục ở mỗi quốc gia trên toàn cầu hiện nay, đó là sự đối sánh giữa các yếu tố sau:

Tính toàn cầu	với	Tính địa phương
Tính phổ quát	với	Tính cá biệt
Tính truyền thống	với	Tính hiện đại
Tính dài hạn	với	Tính ngắn hạn
Tính cạnh tranh	với	Tính quân bình

Trong bối cảnh này, việc tăng cường yếu tố nghệ thuật trong giáo dục, đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp dạy học các môn Nghệ thuật trong đào tạo GV được xem là giải pháp hiệu quả, tạo nên nền tảng văn hóa cho sự thống nhất, điều hòa những yếu tố đối sánh, khắc phục những mâu thuẫn có thể nảy sinh trong quá trình giáo dục.

3.3. Phát huy tối đa các năng lực cá nhân của người học

Tôn trọng sự khác biệt và đa dạng trong khả năng cá nhân của người học và tổ chức quá trình dạy học một cách sáng tạo chính là con đường xóa bỏ sự cách biệt và bất bình đẳng trong giáo dục. Trong đào tạo GVMN dạy và học môn Nghệ thuật chỉ có thể mang lại hiệu quả cao khi giảng viên có hiểu biết về đặc điểm của SV để giúp cho mỗi người học biết trân trọng và phát huy tối đa tiềm năng của bản thân, tạo dựng sự tương tác linh hoạt giữa ba yếu tố: *Người học - người dạy và Nội dung chương trình đào tạo*.

Những đặc điểm chung của SV chuyên ngành GDMN cần được lưu ý, tôn trọng trong dạy học: SV không còn là những học sinh nhỏ, mà là người học đã trưởng thành, họ đến với trường đại học để tham gia học tập, rèn luyện với những mục tiêu và sự định hướng nghề nghiệp khá rõ ràng; Mỗi SV đều có những ước mơ và kì vọng vào quá trình học tập, tu dưỡng ở trường đại học để tiến bộ trong nhận thức và hình thành năng lực nghề; họ đều mang theo hành trang là vốn kinh nghiệm văn hóa xã hội phong phú, đặc trưng cho các địa phương, vùng miền cùng những định hướng giá trị nhân cách đã được định hình; Mọi SV đều có những sở thích, niềm đam mê và phong cách riêng trong nhận thức, giao tiếp cần được đồng cảm, động viên.

3.4. Kĩ năng nghề nghiệp của giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non

Hiện nay, ở trong nước và quốc tế có nhiều hệ thống năng lực nghề nghiệp GVMN cần được tham khảo, trong đó bộ Kĩ năng nghề GVMN do nhóm nghiên cứu của tác giả Trần Thị Ngọc Trâm (2008) đưa ra cần được xem xét, lấy làm căn cứ cho công tác đào tạo SV chuyên ngành GDMN. Hệ thống đó bao gồm tám nhóm kĩ năng: *Phân tích chương trình và lập kế hoạch chăm sóc - giáo dục trẻ; Xây dựng môi trường giáo dục; Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe; Tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ; Các kĩ năng chuyên biệt (Tạo hình, hát, múa, sử dụng nhạc cụ, đọc - kể diễn cảm, làm đồ dùng - đồ chơi,...); Giao tiếp ứng xử sư phạm; Quản lí nhóm, lớp trẻ; Phát triển năng lực*



chuyên môn nghiệp vụ của bản thân) [7]. Khác với những hệ thống kĩ năng nghề GVMN của các quốc gia khác [8], trong hệ thống trên, các kĩ năng nghề thuật được đặc biệt chú trọng và được kết hợp thành “Nhóm kĩ năng chuyên biệt”, đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu năng lực nghề của GVMN ở Việt Nam.

4. Một số giải pháp đổi mới trong dạy và học các môn Nghệ thuật nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo giáo viên mầm non ở Trường Đại học Sư phạm

4.1. Đa dạng hóa các hình thức dạy học các môn Nghệ thuật

Trong đào tạo GVMN, quá trình dạy và học các môn Nghệ thuật cần được thực hiện với sự phối hợp hài hòa ba hình thức dạy học sau:

a/ *Hình thức dạy - học “căn bản”*: Dạy và học theo chương trình chính khóa ở trường đại học với nội dung và phương pháp giảng dạy bài bản, phù hợp với từng loại hình nghệ thuật.

b/ *Hình thức dạy - học kiểu bồi dưỡng*: Dạy và học qua hoạt động ngoại khóa định kì, tăng cường trải nghiệm thực tế trong môi trường văn hóa nghệ thuật xã hội và thực tiễn giáo dục.

c/ *Hình thức dạy - học theo hướng tự học*: Tạo cơ hội cho SV tự nghiên cứu, thiết kế và ứng dụng, phát huy sở trường, năng khiếu của mỗi cá nhân trong hoạt động nhóm.

Sự phối hợp hài hòa ba hình thức dạy học như trên sẽ giúp cân đối, phát huy thế mạnh của cả hai kiểu dạy học:

Dạy học truyền thống	và	Dạy học hiện đại
Dạy - học tập trung vào nội dung	và	Dạy - học hướng tới quá trình
Dạy - học để tiếp thu kiến thức	và	Dạy - học để hiểu về con người và thế giới
Dạy - học để chuẩn bị cho cuộc sống	và	Dạy - học là một phần của cuộc sống
Dạy - học theo yêu cầu đánh giá	và	Dạy - học là sự tự phát triển cá nhân

4.2. Phối hợp một cách hợp lí các thành tố của quá trình dạy học môn Nghệ thuật

Quá trình dạy học nghệ thuật đòi hỏi sự phối hợp hài hòa giữa các thành tố sau: Giảng viên, Sinh viên, Mục tiêu đào tạo và Nội dung - Phương pháp dạy học. 1/ *Giảng viên* - giữ vai trò chủ đạo của quá trình dạy học, đồng thời có khả năng sáng tạo trong hoạt động nghệ thuật và khả năng tương tác trong giảng dạy về giáo dục nghệ thuật; 2/ *SV* - đây là yếu tố trung tâm của quá trình dạy học. Hiệu quả học tập về nghệ thuật và ứng dụng nghệ thuật trong giáo dục trẻ em của SV phụ thuộc vào thái độ say mê, niềm đam mê nghệ thuật, tính tích cực học hỏi, khả năng vận dụng kinh nghiệm hoạt động nghệ thuật một cách sáng tạo để rèn luyện năng lực sư phạm; 3/ *Mục tiêu đào tạo* - Mục tiêu của việc dạy và học các môn Nghệ thuật trong chương trình đào tạo GVMN

là “*mục tiêu kép*”, bao gồm: Bồi dưỡng cho SV hiểu biết về văn hoá nghệ thuật, khả năng tham gia hoạt động nghệ thuật, hình thành nền tảng văn hóa của nhân cách; Phát triển năng lực nghề nghiệp, giúp SV biết sử dụng nghệ thuật để xây dựng môi trường, tổ chức quá trình chăm sóc - giáo dục toàn diện cho trẻ mầm non; 4/ *Nội dung chương trình đào tạo và phương pháp dạy học* - các môn học Nghệ thuật trong chương trình đào tạo GVMN khá đa dạng với nhiều loại hình nghệ thuật. Mỗi môn học chứa đựng những đặc trưng khác nhau về nội dung kiến thức, ngôn ngữ biểu cảm và kĩ năng sáng tạo, điều này dẫn đến sự hình thành những phương pháp dạy học mang tính đặc trưng khác nhau. Tuy vậy, giữa các môn học Nghệ thuật cũng có những điểm tương đồng về tâm lí học nghệ thuật, về phương thức hình thành kinh nghiệm nhận thức thẩm mỹ và các nguyên tắc giáo dục nghệ thuật, điều này tạo cơ hội thuận lợi cho sự liên kết liên môn, sự lồng ghép và tích hợp cũng như sự tương tác tích cực giữa giảng viên với SV trong quá trình dạy học.

4.3. Cân đối các khâu của quá trình dạy học giúp sinh viên tăng cường tự rèn luyện nghiệp vụ sư phạm

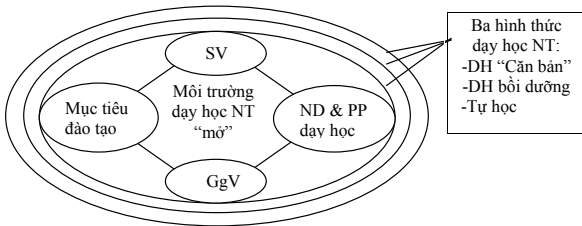
Các thành tố của quá trình dạy học các môn Nghệ thuật (được trình bày trên đây) sẽ phát huy tốt vai trò của mình trong điều kiện có sự kết hợp hài hòa *ba khâu* của hoạt động dạy và học: a/ *Học tập - nghiên cứu*: Giúp SV tìm hiểu những vấn đề lí thuyết, tiếp thu những kiến thức nghệ thuật, những thành tựu khoa học về giáo dục mầm non, giáo dục nghệ thuật, hình thành kiến thức lí luận; b/ *Trải nghiệm - thâm nhập thực tiễn*: Giúp SV tìm kiếm và giải quyết vấn đề, thử nghiệm và mở rộng vốn hiểu biết và hình thành kinh nghiệm giáo dục nghệ thuật; c/ *Thực hành - vận dụng sáng tạo*: Giúp SV ứng dụng kiến thức và kĩ năng nghề một cách sáng tạo vào các hoàn cảnh thực tiễn giáo dục, hình thành thái độ tích cực và khả năng hợp tác, làm việc nhóm. Đây là bước học tập rất cần được chú trọng nhằm tăng cường tính ứng dụng của công tác đào tạo và NCKH ở trường sư phạm.

4.4. Tạo dựng môi trường tích cực trong dạy học môn Nghệ thuật

Ngoài giảng đường đại học và các cơ sở giáo dục mầm non thực hành, môi trường dạy và học các môn Nghệ thuật trong đào tạo GVMN còn là thực tiễn đời sống xã hội, nơi diễn ra các hình thức hoạt động nghệ thuật phong phú trong không gian văn hóa đa dạng với những nét đặc trưng của bản sắc dân tộc Việt Nam. Môi trường học tập mang tính “mở” như vậy sẽ giúp SV dễ dàng cảm nhận được sự đa dạng của các loại hình nghệ thuật, hiểu được giá trị Chân - Thiện - Mĩ chứa đựng trong nền văn hóa xã hội để thêm yêu cuộc sống, yêu nghề, mến trẻ và tích cực học hỏi, rèn luyện tay nghề (xem Sơ đồ 1).

4.5. Chú trọng công tác bồi dưỡng khả năng sư phạm của giảng viên giảng dạy các môn Nghệ thuật

Sự phát triển của nền văn hóa xã hội và ảnh hưởng của nó đến quá trình giáo dục đòi hỏi giảng viên nghệ



Ba hình thức dạy học NT:
 -DH "Căn bản"
 -DH bồi dưỡng
 -Tự học

Sơ đồ 1: Sự phối hợp giữa các thành tố của quá trình dạy học qua ba hình thức dạy học Nghệ thuật

thuật phải được đào tạo bài bản theo các chuyên ngành nghệ thuật, có tâm hồn "nghệ sĩ" cùng khả năng tư phạm và phải luôn tự bồi dưỡng, nâng cao những phẩm chất, năng lực sau:

- **Tình cảm:** Thái độ thắm mĩ, tình yêu nghệ thuật, thái độ trân trọng và gìn giữ, bảo tồn bản sắc văn hóa của dân tộc, khả năng ứng dụng nghệ thuật trong giáo dục; Thái độ tích cực đối với người học, tôn trọng sự đa dạng văn hóa trong khả năng của từng SV để tích cực hóa quá trình dạy - học.

- **Sự hiểu biết:** Sự am hiểu về văn hóa nghệ thuật (phù hợp với yêu cầu nghề nghiệp), khả năng cập nhật thông tin văn hóa xã hội, tích cực học hỏi, trau dồi kinh nghiệm về chuyên môn nghệ thuật cũng như chuyên môn giáo dục; sự hiểu biết về đặc điểm của người học để hợp tác, tương tác có hiệu quả.

- **Kĩ năng:** Trong năng lực nghề nghiệp của giảng viên giảng dạy môn nghệ thuật cần có sự tổng hòa của ba nhóm kĩ năng: *Kĩ năng học tập*, *Kĩ năng nghệ thuật* và *Kĩ năng sư phạm*.

a) **Kĩ năng học tập (Learning skills):** Yêu cầu về công tác đào tạo và NCKH ở trường đại học đòi hỏi giảng viên cần trau dồi những kĩ năng học tập căn bản thích ứng với yêu cầu phát triển giáo dục của thế kỉ XXI, đó là: Kĩ năng giao tiếp và hợp tác (Communicating & Collaborating); Kĩ năng sáng tạo và đổi mới (Creativity & Inovation); Tư duy phản biện và kĩ năng giải quyết vấn đề (Critical Thinking & Problem Solving).

b) **Kĩ năng nghệ thuật (Artistic skills):** Việc giảng dạy các môn Nghệ thuật đòi hỏi giảng viên phải chủ động và thường xuyên rèn luyện tay nghề, thành thạo ở mức độ cần thiết trong các kĩ năng thể hiện, biểu cảm (tạo hình, âm nhạc, múa, sân khấu,...), phát triển khả năng sáng tạo.

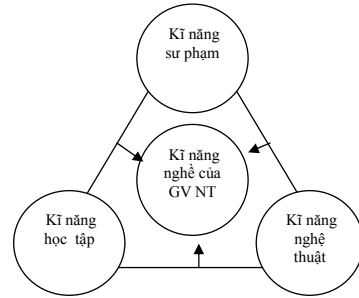
c) **Kĩ năng sư phạm (Pedagogical skills):** Với vai trò nhà giáo dục nghệ thuật, giảng viên cần có các kĩ năng sau:

- **Kĩ năng lập kế hoạch (Planning skills):** Thiết kế, phát triển chương trình và kế hoạch hoạt động; tạo dựng môi trường giáo dục thắm mĩ và phối hợp các hình thức dạy học tích cực.

- **Kĩ năng chăm sóc và hướng dẫn người học (Caring-guidance skills):** Sử dụng linh hoạt các phương tiện nghệ thuật trong giao tiếp sư phạm, truyền cảm hứng cho người học và hình thành thái độ thắm mĩ cùng tình yêu lao động, sáng tạo nghệ thuật cho SV; Kịp thời động

viên, hướng dẫn, giúp SV tích cực, độc lập trong học tập.
 - **Kĩ năng đánh giá (Evaluation skills):** Tin tưởng và biết hợp tác cùng người học trong đánh giá quá trình dạy học các môn nghệ thuật, giúp người học được hiểu chính mình để phát huy tiềm năng.

Ngoài những yếu tố kể trên, sự tự tin, lòng tự trọng, tính ham hiểu biết, tinh thần trách nhiệm là những phẩm chất mà giảng viên cần rèn luyện để làm chủ được phương pháp dạy học Nghệ thuật, sáng tạo trong công tác đào tạo và NCKH (xem Sơ đồ 2).



Sơ đồ 2: Mô hình kĩ năng nghề của giảng viên môn Nghệ thuật

4.6. Đánh giá hiệu quả dạy học nghệ thuật trong rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên

Việc xem xét hiệu quả trong đổi mới dạy học các môn Nghệ thuật cần được tiến hành thường xuyên không chỉ qua kết quả thi, kiểm tra lí thuyết thường kì, kết quả thực tập sư phạm hoặc qua hội thi rèn luyện nghiệp vụ sư phạm hàng năm mà giảng viên có thể trao đổi, lấy ý kiến nhận xét và tìm hiểu nguyện vọng của SV để kịp thời điều chỉnh việc dạy và học.

Chẳng hạn, kết quả khảo sát 100 SV Khoa GDMN năm thứ III (sau đợt kiến tập sư phạm) và năm thứ IV (sau đợt thực tập sư phạm) năm 2016, đã cung cấp những thông tin giá trị và kịp thời cho việc định hướng và đổi mới dạy học các bộ môn nghệ thuật:

Về hiệu quả bồi dưỡng **kĩ năng nghề nghiệp** trong dạy học các môn Nghệ thuật: Bảng 1 và Bảng 2 dưới đây sẽ cho biết sự đánh giá của SV về tác động của các môn học nghệ thuật trong bồi dưỡng kĩ năng nghề nghiệp và kĩ năng giáo dục nghệ thuật cho SV:

Bảng 1: Thống kê ý kiến SV về đánh giá những môn học đạt hiệu quả cao trong việc phát triển kĩ năng nghệ thuật (Artistic skills)

TT	Môn học	Ý kiến đánh giá kết quả "Cao"
1	Thiết kế và sáng tạo đồ chơi - đồ dùng dạy học	78%
2	Múa và phương pháp biên dạy múa	56%
3	Mĩ thuật cơ bản	50%
4	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình	48%



5	Phương pháp giáo dục Âm nhạc	46%
6	Âm nhạc cơ bản	44%
7	Tổ chức hoạt động tạo hình phát huy tính tích cực sáng tạo cho trẻ	42%

Bảng 1 cho thấy những môn học giúp SV đạt kết quả cao trong học tập nghệ thuật đều có liên hệ rất khăng khít với mục tiêu phát triển tay nghề của SV (Thiết kế, sáng tạo đồ chơi; Múa, Mĩ thuật,...)

Bảng 2: Thống kê ý kiến SV về đánh giá những môn học đạt hiệu quả cao trong phát triển kĩ năng giáo dục nghệ thuật (Art Education skills)

TT	Môn học	Ý kiến đánh giá kết quả "Cao"
1	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình	72%
2	Tổ chức hoạt động tạo hình phát huy tính tích cực sáng tạo	58%
3	Thiết kế và làm đồ chơi - đồ dùng dạy học	56%
4	Phương pháp giáo dục Âm nhạc	52%
5	Múa và phương pháp biên dạy múa	42%
6	Âm nhạc cơ bản	38%
7	Mĩ thuật cơ bản	36%

Thông tin Bảng 2 cho thấy những môn học giúp SV đạt kết quả cao trong học tập về giáo dục nghệ thuật là những môn học giúp họ giải quyết dễ dàng yêu cầu thực hành sư phạm ở trường mầm non (Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình, Thiết kế, sáng tạo đồ chơi; Phương pháp giáo dục âm nhạc,...).

Theo SV, nguyên nhân hạn chế hiệu quả hình thành các kĩ năng nghệ thuật và kĩ năng giáo dục nghệ thuật của SV khoa GDMN hiện nay đó là: Sự thiếu hụt năng khiếu nghệ thuật của SV (từ khâu thi tuyển), sự nghèo nàn về điều kiện, phương tiện dạy học và thực hành nghệ

Bảng 3: Mức độ ảnh hưởng của các môn học nghệ thuật tới khả năng thực hành sư phạm của SV (Sắp xếp từ mức cao - "Mức độ 1" đến mức thấp - "Mức độ 8").

Mức độ	Ý kiến SV năm thứ III	Ý kiến SV năm thứ IV
1	Thực hành các hoạt động giáo dục nghệ thuật	Thực hành giáo dục nghệ thuật và GD thông qua nghệ thuật
2	Thiết kế đồ chơi - đồ dùng dạy học	Lập kế hoạch giáo dục
3	Tìm hiểu đặc điểm trẻ em	Thiết kế đồ chơi - đồ dùng dạy học
4	Thực hành giáo dục tích hợp	Xây dựng môi trường giáo dục
5	Lập kế hoạch giáo dục	Thực hành giáo dục tích hợp
6	Đánh giá hiệu quả giáo dục trên trẻ	Tìm hiểu đặc điểm trẻ em
7		Đánh giá và tự đánh giá hiệu quả giáo dục
8		Phối hợp các lực lượng giáo dục

thuật; sự thiếu đồng bộ trong các khâu của quá trình dạy học và còn thiếu các hình thức dạy học đa dạng, các biện pháp kích thích tính chủ động, độc lập của SV:

- Về tác động của các môn học Nghệ thuật đến hiệu quả thực hành sư phạm của SV

Sự đánh giá của SV về tầm quan trọng của các môn học nghệ thuật đối với hiệu quả, chất lượng học tập và thực hành các môn học khác cũng cho những căn cứ để việc giảng dạy các môn học nghệ thuật được quan tâm hơn nữa, đầu tư hơn nữa trong chương trình đào tạo GVMN: Thông tin ở Bảng 3 sẽ chỉ ra những khả năng sư phạm mà SV đã đạt được kết quả tốt trong thực hành sư phạm tích hợp nhờ vào các môn học nghệ thuật.

Sự đánh giá của SV năm thứ III và năm thứ IV (ở Bảng 3) có chút khác biệt: SV năm thứ III còn chưa nhận thấy vai trò đặc biệt của nghệ thuật trong giáo dục toàn diện cho trẻ mầm non, nhưng SV năm thứ IV đã biết vận dụng tích cực nghệ thuật trong rèn luyện những kĩ năng sư phạm mang tính sáng tạo như: Lập kế hoạch-phát triển chương trình, xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức giáo dục theo hướng tích hợp. Sinh viên đánh giá cao giá trị của Tình cảm thẩm mĩ, Trải nghiệm nghệ thuật, Khả năng giải quyết vấn đề và Sáng tạo được hình thành, bồi dưỡng trong quá trình các em học tập các môn Nghệ thuật.

Những ví dụ trên cho thấy, việc khảo sát thường kì sẽ là một giải pháp cần thiết để Khoa GDMN thường xuyên kiểm tra hiệu quả đào tạo và có hướng điều chỉnh về nội dung chương trình đào tạo, về phương pháp dạy học, yêu cầu đánh giá năng lực của SV, đảm bảo chất lượng đào tạo SV, đồng thời xây dựng chương trình bồi dưỡng trình độ chuyên môn học thuật cho các giảng viên nghệ thuật trong giai đoạn phát triển giáo dục đại học.

5. Kết luận

Việc phát triển chương trình đào tạo, xây dựng bộ chuẩn đầu ra cho SV và nâng cao hiệu quả đào tạo GVMN hiện nay đòi hỏi sự định hướng khoa học cùng những giải pháp thực hiện đổi mới. Phối hợp các hình thức dạy học nghệ thuật, tạo mối quan hệ liên môn về nội dung và phương pháp dạy học để tăng cường khai thác các giá trị văn hóa nghệ thuật trong giáo dục, không ngừng nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên nghệ thuật chính là những điều kiện giúp SV Khoa GDMN, Trường ĐHSP HN được rèn luyện, bồi dưỡng kĩ năng

nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển của nền giáo dục Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Thủ tướng Chính phủ, *Nghị quyết về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020*, Ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

[2]. Nguyễn Kế Hào, (2009), *Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học ở các trường sư phạm trong giai đoạn hiện nay*, Kỷ yếu hội thảo khoa học "Đổi mới phương pháp dạy và học ở các trường sư phạm trong xu thế hội nhập", Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tháng 5 năm 2009.

[3]. Vũ Thị Sơn, (2009), *Đổi mới phương pháp đào tạo - xu thế của thời đại*, Kỷ yếu hội thảo khoa học *Đổi mới phương pháp dạy và học ở các trường sư phạm trong xu thế hội nhập*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tháng 5

năm 2009.

[4]. Hoàng Thị Phương, *Phát triển nguồn nhân lực Khoa Giáo dục mầm non - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đáp ứng yêu cầu hội nhập*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Khoa Giáo dục mầm non Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 30 năm xây dựng và phát triển*, Trường Đại học Sư phạm Hà nội, tháng 11 năm 2015.

[5]. Dewey, J., (2005), *Art as Experience*, Penguin Group, New York, USA.

[6]. Gardner, H., (1993) *Frames of Mind: The theory of multiple intelligences*, New York: Basic Books.

[7]. Trần Thị Ngọc Trâm (chủ nhiệm) - Hoàng Thị Thu Hương - Lí Thu Hiền - Phạm Thị Ngọc Anh, Phùng Thị Tường, *Xác định các kĩ năng nghề của giáo viên mầm non đáp ứng với đổi mới giáo dục mầm non*, Đề tài Nghiên cứu Khoa học cấp Bộ, mã số: B2006-37-09, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 2008.

SOME DIRECTIONS FOR ARTS TEACHING AND LEARNING IN TRAINING PRE-SCHOOL TEACHERS AT HANOI NATIONAL UNIVERSITY OF EDUCATION

LE THI THANH THUY
Hanoi National University of Education
 Email: thuylethanh58@gmail.com

Abstract: *The article highlights the important role of Arts teaching and learning in training program of Department of Pre-primary Education - Hanoi National University of Education, while pointing out some directions for program development and carrying out Arts teaching process. The author also offers solutions to renovate the teaching and requirements of the pedagogic ability of art teachers.*

Keywords: *Directions; Arts teaching and learning; training of pre-school teachers; pre-school education; Arts education.*